

Cây đa bên cội còn lưa

TêđêTê, 8/11/05

Chùa làng tôi nằm ngay bên cạnh chợ huyện, khác hẳn Chùa làng thẳng Sành, tọa lạc trên ngọn đồi thấp, rợp bóng cây, bốn mùa thông reo vi vu, hoà trong tiếng chim ca hót líu lo suốt ngày, hay ngôi Chùa làng Nại Cửu bên cạnh, nằm bên bờ sông Vĩnh Định, soi mình trên giòng nước trong xanh, vườn cây bao quanh, cảnh trí u-tịch, thanh tịnh, rất dễ làm lòng người lắng đọng, hoà nhập với thiên nhiên, xa miên tục lụy, thanh tâm tự tại.

Tuy vậy, Chùa làng tôi được may mắn có khuôn viên rất rộng, bao quanh bởi bờ tường gạch cao quá đầu người, trên tường lõm chõm nhưng mảnh chai, mảnh sành, coi rất nguy hiểm, phòng bọn nhóc leo tường vào chùa bắn chim hoặc hái trộm hoa trái. Ngay trước cổng chùa là cây bồ đề cổ thụ. cảnh là xum xuê, gốc cây vĩ đại rễ bò ngoằn ngoài trên mặt đất, chiếm một khoảnh đất rộng, các cụ già trong làng nói: "cây bồ đề đã trên mấy trăm năm tuổi, lá có hình dạng như trái tim, ngoằn ngoài dưới gốc là những ông bình vôi, ông táo lẫn lóc tháng ngày mưa nắng".

Nơi đây cũng là chỗ nghỉ chân cho những khách bộ hành qua lại, nhưng thường trực là ông thầy bói, và cụ Thương bán nước chè xanh. Khác hẳn cha thẳng Sành, Ông thầy bói dưới gốc Bồ đề chuyên coi chỉ tay và giò gà, không làm thầy phù thủy, ông đóng đồ ở đây đã từ lâu lắm, cứ mặt trời lên là thấy cái tráp gỗ để bên cạnh cái mu con ruà, trong có ba đồng xu, đặt sẵn trên cái sạp đan bằng tre, có trái banh chiếu hoa bạc màu và ông ngồi từ bi, tự tại, chăm chú đọc quyển sách đầy chữ Hán, trong khi đợi khách đến đặt quẻ, luôn luôn trên người chiếc áo the thâm, quần cháo lòng và trên đầu ngự trị chiếc khăn đóng sờn rách, bạc mà ... Cụ Thương bán nước chè xanh cũng là một nhân vật điển hình ở chợ huyện, khi chợ tàn.

Mụ thu dọn ngăn nắp gian sơn của mụ, rồi đi tới các quán cóc uống rượu, đến khoảng chạng vạng tối, mụ say ngất ngưởng cần câu, nằm lẫn giữa chợ khóc lóc thảm thiết. Mụ kể lể dài dòng về thân phận của mụ, về sự ăn ở tệ bạc của dâu con, v.v... rồi ngủ thiếp đi, nhưng trời vừa tang tảng rạng đông là đã thấy dưới gốc bồ đề bếp lửa hồng lập loè ánh sáng, bắt đầu cho một ngày mới, sự việc cứ tuần tự ngày nọ tháng kia thành ra rồi không ai để ý nữa. Nếu hôm nào vắng tiếng khóc khi đêm về, thì người ta biết mụ bị đau hoặc về quê lo giỗ chạp, việc bán nước chè xanh được o Gái, con dâu mụ thay thế. Đó là hoạt cảnh thường ngày ít thay đổi trước cổng tam quan chùa làng tôi.

Qua cánh cửa ngách (cửa chính luôn luôn đóng kín, trừ ngày đại lễ như Phật đản, Vu-lan hay tết) bước vào bên trong khuôn viên chùa, khách thập phương có cảm tưởng như bước vào một thế giới khác, cảnh ồn ào náo nhiệt bên ngoài bị triệt tiêu hẳn trong cảnh sắc nhiên nhiên thanh tịnh, hai hàng cây hoa sứ già nua, dẫn vào ngôi chùa cổ, mái ngói rêu phong, bên trái là cây me lão, trái quanh năm, tôi đã bao phen khổ sở vì cây me này, cứ mỗi lần qua xóm chợ là hai con bé con đi Út và mấy đứa nhóc bạn nó, cứ vùi vĩnh tôi đi hái me chua, me dỏp, cho chúng nó chấm muối ớt, mà hái me đâu phải dễ, phải trầy vi tróc vảy mới khều được vài trái.

Vườn chùa đủ thứ cây ăn quả, từ mít, ổi, cam, chanh, xoài... chim muông tụ về làm tổ trên cây, trong mái chùa, hót líu lo suốt ngày.. Ngôi chùa cổ, với những bậc cấp cao, mái uốn cong có hình đầu rồng bằng miêng sành cuối đường viền, hai sợi râu rồng uốn bằng thép, rung rung trong gió. Trước kia chưa có gia đình Phật tử, cửa chùa quanh năm đóng im ỉm, nhưng từ khi có gia đình Phật tử thì không những ngày rằm, hay ba mươi, mùng một, mà ngày thứ bảy nào cũng mở cửa cho Phật tử đánh lễ và sinh hoạt. Gia đình Phật tử làng tôi được thành lập cũng do cơ duyên đưa đến không ai ngờ, số là có một người lính đi quân dịch, tên là Quán, đổi về trong huyện đường, thấy cảnh chùa đẹp và thanh niên nam nữ trong thôn xóm cũng đông đúc, nên anh ta, nguyên là huynh trưởng gia đình Phật tử ở Huế, đến gặp ban trị sự khuôn hội, đề nghị thành lập Gia đình Phật tử, ban trị sự vui mừng chấp thuận, cử Bác Minh làm gia trưởng và anh Quán làm liên đoàn trưởng.

Bác Minh người bệ vệ, không thấy làm nghề gì cả, suốt ngày chơi cây cảnh và chim chóc, trong vườn nhà Bác đủ loại cây ăn trái, hoa, chậu cảnh, vườn cây treo đầy lồng chim, từ sáo, nhồng, cu, khướu v v... hót

tối ngày rất vui tai. Bác Minh là bác ruột của hai con bé: Như và Huệ, con dì Út tôi, nghĩa là Bác Minh là anh ruột của dưỡng Út. Dưỡng Út là bạn của ba tôi. Một chiều thứ bảy cách đây đã lâu, khi bé Huệ còn chưa biết lật, dưỡng Út từ Huế, phóng xe Jeep về thăm nhà, khi ngang qua "dãy phố buồn thiu" thì bị VC phục kích, người tài xế nhả ga cho xe phóng hết tốc lực chạy qua khỏi trận địa phục, khi đến đồn Phò-trạch, dừng xe lại thì phát giác ra dưỡng Út tôi đã chết ngồi tự lúc nào rồi, trong loạt đạn bắn chặn đầu, một viên đã vướng vào thái dương rất ngọt làm dưỡng Út chết không kịp lạy Di Út tôi thành người đàn bà goá khi còn rất trẻ và cho đến nay vẫn ở vậy buồn bán nuôi bé Như và bé Huệ.

Chùa làng tôi không có sư trụ trì, mọi việc trong chùa từ quét dọn, thắp hương, đánh chuông... tất tất mọi chuyện đều do chú Xít lo, chú Xít không phải là chú Điều hay người xuất gia, từ trẻ lên ba đến ông già già lom khom, ai cũng kêu là chú Xít, chú trạc ngoài ba mươi, người chú toát ra cái gì có vẻ ngây ngây, đại đại, hiền lành đến độ khờ khờ, quanh năm suốt tháng bận bịu ba màu khói hương, quần ống cao ống thấp, đầu trọc bong, luôn luôn trùm chiếc mũ ni, bất kể mùa hè hay mùa đông.

Sau lưng chùa có một nhà ngói ba gian, gọi là nhà trai hay hậu liêu, gồm phòng tiếp khách, ban trị sự thường hội họp ở đây, phòng kế là gian sơn của chú Xít, một cái tủ gỗ thấp đựng quần áo và đồ tế nhuyễn của chú, một bộ phản gỗ rộng hơn chiếc giường đôi, hai cái ghế gập ghềnh, gầy chân, từ bên phòng khách thả sang, kế đến là nhà bếp, tro tàn khói lạnh. Mặc dầu chú Xít được cấp gạo, củi, nước tương, xì dầu hàng tháng, nhưng không mấy khi chú chịu nấu ăn. Công việc trong chùa cũng không lấy gì bận rộn lắm. Buổi sáng tinh mơ, sau khi thức giậy thỉnh mấy hồi chuông, chú lật đặt ra chợ phụ dọn hàng hóa ra cho người ta, ai cho chi ăn nấy. Rồi trở vào chùa quét dọn, lau chùi bụi bặm trên các pho tượng Phật, tượng ông Thiện, ông Ác, tượng nhiều vị La hán để đầy trên bệ thờ.

Rồi ra sân quét rác, tưới mấy chậu kiểng... công việc ngày nọ tháng kia đều đều như vậy. Chỉ có ngày rằm, mồng một, chú Xít phải thức giậy sớm. lo tắm rửa, thay áo quần sạch sẽ, để đón thiện nam tín nữ vào chùa dâng hương và gác thùng tiền phước sương, để trước mặt tượng ông Ác (tôi hỏi chú Xít tại sao để thùng tiền trước mặt ông Ác mà không là ông Thiện, thì chú Xít nói để ông ác quản lí cho chắc). Thùng tiền phước sương do ban trị sự khuôn hội Phật giáo thôn quản trị, dùng mua hương đèn, tiếp khách, may áo quần, mua thực phẩm cho chú Xít, cũng như lo tang chế cho những người cô quả...

Chiều chiều, chú Xít lại ra chợ phụ dọn hàng vào, lại ai cho cái gì ăn cái đó, tối về hậu liêu đánh giắc, đòi chú đều đều trôi theo ngày nọ, tháng kia.. Từ khi có gia đình Phật tử, căn nhà trai bỗng vui nhộn hẳn lên, bọn chúng tôi từ bên xóm Hà, tối thứ bảy qua sinh hoạt, thường thường ở lại tập hát, kịch, múa cho đến khuya và ngủ lại với chú Xít, gần gũi chú mới thấy ở chú là con người đáng mến, hiền lành và vui tính, tàng ẩn bên trong vẻ ngây ngô khờ khạo, là những hiểu biết về những thú tiêu khiển tao nhã như câu cá, bẫy chim. Chú chỉ cho chúng tôi kinh nghiệm những chỗ nào có cá, loại cá gì? Ở sâu hay cạn? Câu với môi gì? Cách đánh bẫy chim, cách nuôi chim sáo làm sao cho nó nói tiếng người, cách đánh bẫy cù..

Trong đám bạn bè tôi, chỉ có thằng Sành là không ham đá banh, bù lại nó rất đam mê câu cá và nuôi chim. Từ khi chú Xít truyền nghề cho nó cách bẫy cù, hai lần nó rủ tôi và thằng Thiện hô về quê nó bẫy, thú thật tôi rất thích được về chơi làng nó, phong cảnh quê nó thật đẹp, nhiều ao cá, nhiều vườn tược và nhiều chim tha hồ bắn, nhưng bẫy cù thì tôi không ham lắm, hai lần đi theo thằng Sành chỉ được một con, chú Xít lại bày, muốn có kết quả, thì phải có con cù môi thật hay, con cù môi phải gáy hai hậu, ví dụ: cù thường gáy: cù cù cù ...cù, nhưng con gáy hai hậu là: cù cù cù. cù ... cù (hai tiếng cù đằng sau), có như vậy nó mới quyen rũ, chọc tức những con cù khác kéo đến.

Thằng Sành biết bác gia trưởng gia đình Phật tử, Bác Minh có con chim cù gáy hai hậu. Một đêm nọ, trời có trăng (không hiểu nó coi giờ xuất hành, bấm độn làm sao mà chọn đêm trăng sáng) khoảng nửa đêm, nó đánh thức tôi và thằng Thiện hô dậy, đi ăn trộm con cù môi của bác Minh. Tôi từ chối vì Bác Minh là bác của hai đứa em tôi, lỡ ra đồ bể thì làm sao tôi ăn nói với hai đứa em được, nhưng nó năn nỉ tôi: "Mi chỉ đứng ngoài đường canh chừng thôi", còn mọi chuyện để nó và thằng Thiện hô thi hành, trăng thật tỏ, đến vườn Bác Minh, tôi đứng ngoài hàng rào chè tàu, hai đứa nó chui rào vào, tôi nghe thằng Sành phân công: "Mi (Thiện hô) đứng dưới gốc, tao leo lên đưa xuống là mi xách chạy, đừng chờ tao. Thằng Sành leo lên cây mít, con chim cù tinh quái, nghe có người lạ leo lên chạm vào lông, nó đập cánh vùng vẫy,

gạo thóc trong lòng đổ xuống chạm lá mít kêu rào rào, hoà với tiếng đập cánh, giữa đêm khuya thanh vắng, tạo một âm thanh báo động khủng khiếp, tôi nép sát vào hàng chè tàu bụng đánh lô tô, tim đập loạn xạ, thậm khản vái, xin con chim cu đừng vùng vẫy nữa, nhưng tiếng rào rào của gạo rơi vẫn đập đều đều trên lá. Bỗng cánh cửa hông nhà Bác Minh mở ra, bóng thằng Thiện hô chun ra khỏi hàng rào và phóng chạy ... Bác Minh lê đôi dép lẹp kẹp bước ra sân, trên cây mít, tiếng gạo vẫn rơi, tiếng nói khản khản (thằng Sành bịt mũi để nói khác giọng):

- Đứng nại! đứng nại! đừng bước tới gần gốc cây, tui nẩy xuống tui chít nà Bác phải chịu chác..h diệm đó nghe ...!!

Tôi vừa sợ, vừa tức cười, con ông thầy bói lắm chuyện ... Bác Minh dừng bước và giọng rất ôn

- Từ từ mà trụt xuống, đừng nhảy gãy tay, gãy chân, nghe Sành!

Bác lẳng lẳng vào nhà đóng cửa lại. Thằng Sành trụt xuống, chui ra gặp tôi đang ngồi đợi nó, thằng Thiện hô đã chạy biến về nhà, thằng Sành cứ thắc mắc: tại sao tao đã giả giọng nói rồi mà Bác Minh biết tao... Riêng tôi, tôi cũng thầm nghĩ: không biết chú Xít nói con cu gáy hai hậu, là con cu mỗi tốt là thật tình hay là chú biết bác Minh có con cu đó mà ngầm chơi xỏ thằng Sành!?. Từ đó thằng Sành không đi sinh hoạt Phật tử nữa, có lẽ nó bị quệ Nhưng mỗi lần thằng Thiện hô và tôi qua ngủ lại với chú Xít là có nó, nó cũng thương và quý chú Xít như tôi. Gian nhà bếp của chú vui lây với những đêm chúng tôi khi thì nấu chè, khi cháo, xôi, có bữa thằng Sành bắt trộm gà của mẹ nó đem qua nấu cháo ăn khuya, chú Xít ai mời gì cũng xoi, không kiêng cử chạy mận gì ráo.

Xóm chợ không phải chỉ một mình chú Xít là nhân vật được giới nhi đồng chiều cổ mà còn một nhân vật nữa cũng không kém li kì. Đó là chú Lái, tuổi tác cũng suýt soát chú Xít. Người ta nói chú Lái "lại cái" phải gọi là O Lái mới đúng, giọng nó the the như đàn bà, dáng đi cách đứng, điệu bộ là một người đàn bà, cách ăn mặc cũng đàn bà, quần đáy xéo rộng thùng thình, cái áo bà có hai cái túi to tổ bố, một dây kim găm, túi chú dùng đựng tiền. Chú Lái làm nghề cho vay kiếu giựt nóng, khách hàng của chú là những người buôn bán nhỏ ngoài chợ, cần vốn, người ta tìm đến chú vay, chiều chiều chú đi thu tiền, nghe nói cha mẹ chú ngày xưa thuộc loại giàu, để lại cho chú căn nhà ngói, giữa vườn cây um tùm, thườ nhỏ mỗi lần đi ngang nhà chú là tôi te cò chạy, vì sợ mẹ Chiều chiều chú đi từ đầu chợ đến cuối chợ thu tiền góp, nếu có ai lỡ ra không có tiền góp trong ngày, tiếng eo eo' của chú day nghiêng rất khó thương, lũ nhi đồng thường chạy theo chọc ghẹo chú gọi: O Lái đồ. chú Lái đồ chú lò đ.... rồi kéo áo chú, mỗi lần như vậy chú nổi giận, miêng chưởi văng bọt mép "Tổ cha bây, tao có lấy cha bây bỏ mẹ bây mô mà đi theo lời kéo chọc ghẹo tau. Tổ ch...ạ. bay, con nhà không ai cọt giầy chă ...`ng ". Chưa bao giờ nghe có người nào quyt tiền của chú. Tôi thương tự hỏi: Chú Lái dốt đặc cán mai, chữ nhất một cũng không biết, làm sao chú quản lí được sổ sách tài chính cho vay, mà không nhầm lẫn? Tôi cũng không thấy ai là thân thích, ruột thịt chú ở xóm chợ, nếu một ngày nào đó chú trúng gió chết bất đắc kì tử, thì tiền cho vay ai đi thu cho chú?...

Chợ huyện với hai dãy phố lâu hai bên, kéo dài từ bờ tường phía tây chùa đến bến Đình, giữa là ba dãy chợ, nền cao, tráng ciment, lợp ngói không vách. Tôi quen thuộc từng ngôi nhà, từng quán hàng trong chợ. Chợ nhóm từ sáng cho đến xế trưa là tan dần, buổi chiều chợ huyện thật êm ả. Điện được kéo từ huyện đường ra chợ, thấp sáng từ sáu giờ chiều cho đến mười giờ đêm. Sau giờ đó quán nào còn mở cửa thì thấp đèn manchon, loại đèn manchon sáng hơn bóng đèn điện vàng. Chợ huyện có nhiều món ăn ngon nổi tiếng, nhiều khách phương xa vẫn tìm đến thưởng thức, ví dụ quán nem nướng, nem lụi, chả, tré của dì Út tôi.

Cứ khoảng ba giờ chiều, trước nhà để hai lò than, những lụi nem được đặt lên vỉ, mùi thơm phức đầy quuyến rũ bay trong gió, khách đến nhậu nem nướng với bia hay rượu nếp than, ngồi lóp trong lóp ngoài, chuyện trò nô như bắp rang, tôi chưa bao giờ chứng kiến sự gây gổ hay to tiếng với nhau, người dân quanh vùng, có dịp đi Saigon, Huế, Đà Nẵng thăm bà con, đều ghé đi Út, mua ít nem, chả, hoặc tré làm quà. Hai đứa em con dì tôi có lẽ thường giúp mẹ nướng nem bên lò than, nên da mặt lúc nào cũng hồng hào rạng rỡ, láng mỡ, trông rất xinh. Bên kia đường là quán tiết canh vịt, lòng sả của bác Hậu cũng rất nổi

tiếng. Chiều chiều khách trên thị xã hay trong huyện đường, bên đồn lính qua ngói ăn kín sân. Ngoài ra phải kể đến quán O Thu bán bánh ướt cuốn thịt heo ba chỉ, chấm nước mắm nhĩ, ớt xé. Bánh ướt trắng gia truyền ăn trong miệng rất mịn. Thịt heo mọi mua ở nhà quê, nuôi bằng cám và chuối, thịt thơm và béo, ăn vào miệng ngon như răng. Nói đến các món ăn ở chợ huyện mà không nhắc đến quán phở của chú Khương toét là một thiếu sót lớn.

Quán phở chú Khương toét nằm ở cuối chợ, hướng đông, đường về biển, ngay bên cạnh nhà cô bé Mùi chuyên làm kẹo đậu phụng. Một cái nhà tranh nhỏ, cửa trước được coi ra để vừa gọn cái xe phở. mọi chuyện chế biến phở đều nằm gọn trên chiếc xe này: lò bếp, nồi nước xúp, rau ngò, hành, bát đĩa, treo lưng lẳng miếng thịt bò đỏ tươi, ngoài có mảnh vải mùng ngăn ruồi... Ba chiếc bàn bằng gỗ, thấp lè tè, những chiếc ghế vuông cũng thấp gần sát đất, đặt ở hàng hiên và dưới tàng cây sấu đầu (sấu đông) góc sân, gặp khi mưa gió, vạ bắt đắc dĩ mới để khách ăn trong nhà. Chú thím Khương là dân Bắc kỳ, không biết trôi nổi lưu lạc đến chợ huyện từ lúc nào. Cả chú lẫn thím và ngay thẳng cu mới lên ba cũng mắc bệnh toét mắt, nên người ta mới gọi là Khương toét, chiếc khăn ngả màu, thường trực trên vai chú, dùng để lau ghèn và chùi tay... coi bộ rất chi là phản vệ sinh, nhưng hầu như ít ai để ý, vì phở của chú quá ngon, chú chỉ bán có hai loại phở: phở tái và bò viên, đặc sắc nhất là phở bò viên, tô phở được bung ra khỏi bay nghi ngút, con phở trắng tươi, nước dùng trong vắt, ngọn hành trần nằm bên bốn nửa miếng bò viên,, bên cạnh chiếc đĩa nhỏ đựng vài lát đu đủ ngâm chua, ba tép hành hương và trái ớt nhỏ cũng ngâm chua, cộng thêm chén nước béo ngậy, khách vừa thổi vừa húp sùm sụp, vừa hỉ mũi, vừa hít hà, vừa ăn...

Trời mùa đông rét căm căm, thế mà ăn xong bát phở phải gạt mồ hôi lấm tấm trên trán. Khách ăn xong, nhiệm vụ thím Khương là bê ra cho khách ly nước chè xanh nấu với gừng già, và dọn dẹp rửa bát đĩa, tuyệt nhiên không động đến vấn đề pha chế phở, công việc độc quyền của chú Khương toét. Không biết chú có bí quyết nấu phở gia truyền ra sao, phở chú nấu ngon và có sức quyến rũ đặc biệt. Trên thị xã có năm sáu tiệm phở, thế nhưng người ta vẫn chịu khó đạp xe trên hai cây số, để thưởng thức tô phở chú Khương. Riêng tôi, từ khi ra đời, lăn lóc khắp chốn, nếm phở nhiều nơi, nhưng mỗi khi nhớ đến tô phở của chú Khương toét, tôi vẫn ao ước được có dịp về ăn một lúc vài tô cho đã thèm. Thằng Thiện hô, thằng Sành và tôi thường qua đánh bóng bàn và thụt bi da trong nhà của Bích Liễu cho đến khuya, một giờ hai đồng, tại đây có cái máy hát, luôn luôn mở bài "gạo trắng trăng thanh" của nhạc sĩ Hoàng thi Thợ Nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ là chú của Thuận và bé Thanh Hà con thầy Hành. Bé Thanh Hà là bạn thân của Như và Huệ, hai nhà ở sát nhau.

Mỗi lần gặp bé Thanh Hà, tôi thường trêu: "Vô đây em, đợi quần khô anh sẽ đưa em về".... Làm cô bé mắc cỡ chạy biến vào nhà. Nếp sinh hoạt xóm chợ bình thản. Ẽm ả trôi, bỗng một hôm, từ đâu xuất hiện một nhân vật lạ và con chó.

Lão này già thì cùng chưa già mấy, tóc tai rậm rạp, bù xù, râu ria xồm xoàm, bộ áo quần nhà binh rách bươm xơ mướp, tay cầm gậy mây, tay kia sợi giây dắt con chó đốm. Cổ con chó cũng có đeo củ riềng, lần đầu tiên xuất hiện giữa buổi chợ, đã lôi kéo sự chú ý đặc biệt của lũ nhi đồng, tuy tướng bậm trợn xấu xí nhưng hiền, bọn trẻ bu quang chọc ghẹo, ông vẫn cười, con chó cũng vậy, ai xoa đầu nó cũng vẫy đuôi mừng, ông lại làm trò cho lũ nhỏ xem, lấy cái kèn harmonica méo mó, cù mềm trong bị lác ra ông đưa lên mũi thổi bài "suy tôn Ngô tổng thống" Toàn dân VN nhớ ơn Ngô tổng thống, Ngô tổng thống, Ngô tổng thống muôn năm, toàn dân VN nhớ ơn Ngô tổng thống, bọn trẻ đứng vòng ngoài phụ họa "Xin thượng đế ban phúc lành cho người..." rồi cười rân.

Bỗng ông củ riềng đứng nghiêm, miệng hô lớn "đờ bu" (có lẽ tiếng Tây) con chó đốm lật đật chạy đến sau lưng lão, hai chân trước chống lên lưng lão, lão hùng dũng đi nhịp bước, miệng hô "ắc đơ, ắc đơ". Con chó đi bằng hai chân theo sau. Người vây quanh xem càng lúc càng đông, vỗ tay tán thưởng ầm ỉ, đặc biệt ông ta không xin tiền. Ông không phải ăn xin. Ai cho cái gì, ông đều chia đều cho con chó. Tối đến ông tìm một góc khuất trong chợ, nằm ôm con chó ngủ.

Lũ nhỏ gọi ông là ông củ riềng. Dù ở chợ người ta cho ông đồ ăn, nhưng đến bữa trưa, ông củ riềng lại lò dò dắt con chó qua cầu, đến trước cổng đồn đợi xin cơm. Người lính nhà bếp, sau khi lính tráng ăn xong, thường đem cơm ra trước cổng cho ông ta và con chó ăn. Buổi chiều cũng thế, gặp khi trời mưa, người

lính nhà bếp thấy tội nghiệp lại dẫn vào nhà bếp ngồi ăn. Sự việc cứ thế thành một thói quen. Lâu lâu ông củ riềng biến mất mười ngày hay nửa tháng, rồi lại xuất hiện, riết rồi người ta không để ý đến nữa... Thê rồi một đêm mùa hè, đêm không trăng sao, xóm chợ và xóm Hà đang say ngủ, bỗng tiếng súng nổ như pháo tết, chen lẫn tiếng ì ầm của bộc phá. Đồn lính đầu cầu bị VC tấn công, chuyện xảy ra không ai ngờ tới. Gần sáng tiếng súng mới im hẳn khi quân tiếp viện trên thị xã kéo về.

Đồn binh tan hoang, súng ống mất sạch, tổn thất nhân mạng nặng nề. người lính nhà bếp bị thương sống sót, anh ta kể: nửa đêm bỗng nhiên súng nổ bốn bề và tiếng hô xung phong vang dội đồn. Anh ta hoảng loạn, không kịp đến giá súng lấy vũ khí, vội vàng băng ra cửa, chạy ra lô cốt phía sau sân vận động, nhưng vừa đến bờ giao thông hào thì bị một viên đạn vào bắp chân, không chạy được, bản năng sinh tồn anh lạnh trí lấy máu bôi đầy mặt mũi, áo quần, và giả đồ chết, nằm vất dưới đường hào. Anh chứng kiến bọn nó bắn phá rầm trời, hét xung phong vang dội và vào đúng ngay kho vũ khí khiêng hết súng đạn xuống bến sông, dưới sự chỉ huy của thằng củ riềng, anh thê thốt là không thể nhằm được chính là thằng cha củ riềng, nhưng nó rất nhanh nhẹn và oai vệ khác với trước kia

Tiếng súng tấn công đồn hôm đó, như tiếng pháo lệnh, của kẻ địch nham hiểm và bạo tàn, phát động cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đẩy lùi những ngày tháng thanh bình gần gũi vào quá khứ. Bọn bè tôi lần lượt giã từ gia đình làng xóm, giã từ tuổi mộng mơ, giã từ những nghịch đùa quậy phá, giã từ người yêu... lên đường ra tiền tuyến... và tôi, tôi cũng ra đi, để lại sau lưng biết bao kỉ niệm.

*

Trị Thiên vùng dậy tái chiếm lãnh thổ, không để một tấc đất nào lọt vào bàn tay man rợ của quân thù, phải kéo lá cờ tổ quốc lên thành cổ thân yêu bằng mọi giá...Tiểu đoàn tôi được lệnh nhảy trực thăng xuống vùng ruộng lúa, hai cây số đông chợ huyện. Tiểu đoàn bạn nhảy xuống bến đò Ba bên, hai mũi dùi cùng tiến lên, đánh thốc vào khu vực tam giác chợ huyện, cắt đứt con đường tiếp tế của giặc.

Sau liên tiếp ba boxe B.52 rải thảm và trên 50 phi tuần phản lực dội bom dọn bãi, chúng tôi nhảy xuống mục tiêu vào giờ H+3, sự kháng cự của địch vẫn ở cường độ ác liệt, hai trực thăng đổ quân Chinook bị bắn rơi, lưới đạn phòng không dày đặc, nhưng những trực thăng võ trang và những oanh tạc cơ, bất chấp hiểm nguy, rất dũng cảm nhào xuống bắn phá phòng tuyến, những ổ kháng cự của địch, cho chúng tôi ào ạt xung phong. Hai cánh quân quyết tử, từ bắc càn qua, đông đánh lên, phía tây là giòng sông Thạch Hãn. Địch như bị vây hãm trong chảo lửa, hoảng loạn, tan tác... Lợi dụng khi màn đêm buông xuống chúng chém về về bên kia sông, nhưng than ôi! một hàng rào lửa pháo binh T. Q.T (pháo tập trung) đã được tiên liệu sẵn hủy diệt. Tờ mờ sáng chiến trường trở lại yên tĩnh đến lạnh người... Cảnh vật mờ mờ trong làn sương trắng, hay khói bốc lên từ những đám cháy nhỏ.

Tôi dừng bộ chỉ huy ngay dưới bức tường gạch đổ nát, trước mặt là gốc cây cổ thụ bị trúng bom tan hoang, cành lá cháy rụi, à cây bồ đề. Phải rồi, đây là tường chùa làng tôi, không một kiến trúc nào còn nguyên vẹn. Một cảnh tượng sụp đổ sau cơn địa chấn. Tôi móc bao thuốc thuốc ra hút - điều thuốc đầu tiên sau hai đêm một ngày quần thảo không ngơi nghỉ - trấn áp niềm xúc động đột ngột dâng lên trong lòng. Chung quanh lính tráng vừa đang đào hầm hố, dựng công sự chiến đấu, vừa nhai gạo sấy. Đã bao lâu rồi tôi chưa có hạt cơm nào vào bụng, sao tôi vẫn không thấy đói ... Hạ sĩ Thi dí cái ống liên hợp vào tay tôi:

-Đ/u! Trung đội ba gọi.

Tôi vội vàng:

- Bình Linh (danh hiệu truyền tin của Tr/u Bình, trung đội trưởng trung đội 3)Bình Linh! Đây Thủy Lôì nghe.

Tiếng Bình rồn rảng:

- Báo cáo thẩm quyền, tiểu đội 4 lục soát sát bờ sông, phát hiện trong bụi tre trước mặt có chiếc khăn trắng vấy qua vấy lại, hai khinh binh bò tới và lôi ra một thằng ông nội du kích, xin quy chánh, nó đã chỉ hai hầm chứa đầy đạn cối 82 ly, over.

- Tốt lắm! Toa cho con cái lo hầm hố chắc chắn. Cái im lặng này đáng nghi lắm. Bọn nó có thể chinh đồn hàng ngũ để phản công. Đưa hàng binh lên cho moa gấp để khai thác thêm, còn số đạn, đợi moa xin lệnh thượng cấp hủy tại chỗ. Over.

- Nhận rõ. Over.

Vừa tàn điệu thuốc, hai người lính dẫn người đàn ông mang áo bà ba, quần đùi đen, bết bùn đất, đến trước mặt tôi:

- Nó đây! Đ/u!

Mắt tôi hoa lên, không thể tin được, tôi buột miệng:

- Sành, Sành ...

Hình ảnh Nguyễn hữu Lạc bỗng hiện ra trong trí tôi và cơn giận từ đầu đổ ập xuống. Tôi rít trong kẽ răng:

- Nguyễn hữu Lạc chết sáng hôm qua, ngay đầu cầu, đạn cối 82 ly, từ bờ sông... Tôi phóng tia mắt nảy lửa về phía Sành. Sành đây sao? Một sinh vật ngồi co ro thu mình lại dưới bức tường đồ, khuôn mặt nhợt nhạt, nhiều vết xước rướm máu, hai gò má nhô cao, tóc tai bù xù, râu cằm lởm chởm, hai mắt trắng giả, thất thần... như thầy ma vừa bước ra từ hầm mộ. Tự nhiên cơn giận trong tôi lắng xuống, thằng bạn của tôi một thời mới lớn đây sao?? Ông trời sao trở trêu cho gặp nhau chỉ trong hoàn cảnh oái ăm, đầy kịch tính này. Thằng Sành, bấy chim câu cá, những đêm mùa đông cùng rúc trong chăn, nhai bắp rang, nghe nó kể chuyện: Mộ hùng chương, Đảng đầu lâu máu... đây sao?? Những đêm khuya trăng sáng, rủ nhau ra nằm phục trong lùm cây um tùm cạnh bờ sông, đợi bọn con gái tắm khuya lên bụi cây thay quần áo để nhìn trộm, rồi ôm nhau lăn lộn trong cát, cổ nhện cười, đây sao??

Những đêm ngủ lại bên nhà trai cùng chú Xít, hai đứa bàn nhau khám chú coi chú có chim không, mà chú không có vợỒi một thời hai đứa khăng khít bên nhau...

Thấy tôi nhìn bất động, Sành lo sợ, nói như van lơn:

- Đ/U thương cứu tui với... Đ/u.

Tôi vội ngắt lời:

- Sành cứ gọi tui như ngày nào, tui rất mừng thấy Sành quay về, chúng ta vẫn là bạn.

Để không khí bớt phần băng giá, tôi mời Sành hút thuốc và hỏi thăm:-

- Mấy Bác lúc nì ra răng, khỏe không??.

Sành ngậm ngùi:

- Hết cả rồi Đ/u a T. ạ. Khi đồng bào chạy vào phía trong, tui đưa gia đình ba mẹ tui chạy trở ra, qua khỏi Đông hà, bom ... chết hết.

Sành đưa tay lau nước mắt. Tôi quay đi che dấu xúc động, bảo thằng Hoà tà lợt lo cơm sấy thịt hộp cho Sành ăn, và gọi ban hai chuẩn bị đưa Sành lên lữ đoàn, tôi không quên gọi Đ/u Lễ - bạn tôi - trên phòng 2, gởi gắm Sành "... nó là thằng bạn tao thuở nhỏ, nó hồi chánh, tao gởi mầy giúp đỡ nó giùm tao, tao bảo

lãnh, có gì mà cứ gọi tao". Yên trí, tôi khoát tay cho Thi mang máy PRC.25 theo tôi, Hoà nói như van xin:

- Em đã chế cho Đ/U cái mì gói, hãy ăn rồi đi. Hai ngày nay ông không có hột cơm trong bụng, coi chừng kiệt sức.

- Đứa nào ăn hộ tao, tao đắng miệng quá.

Tôi vội vàng rào bước về phía trung đội 1. Hai?, Thi, Hoà vội vàng xách súng chạy theo, tôi nôn nóng muốn thăm qua nơi chốn một thời tôi đã lớn lên, một thời mà kỉ niệm ăn sâu trong tâm khảm tôi không thể phai mờ. Không một ngôi nhà nào còn nguyên vẹn. Tôi bước lên trên những gạch ngói, vôi hồ đổ vỡ ... lính tráng đang ra sức đào hố cá nhân. Nơi đây ngôi nhà hai tầng của thân sinh Trung tá Hồ Chung. Nơi kia trơ bức tường đổ nát, ngôi nhà ba tầng của Bích Liễu có chữ Maison Lê quang Tập trên cao, nhà thuốc Bắc Bảo-an- đường, nhà Hồ trọng Tùng, nhà di Út, bên cạnh là nhà bé Thanh Hà.

Đoán chừng vậy thôi, tất cả thành bình địa... Hướng Cổ thành, bom rền đạn nổ long trời lở đất. Những phản lực Phantom thi nhau gầm rú, nhưng hình như cường độ phòng không địch yếu đi, lưới đạn lửa giăng trên bầu trời không kín như những ngày trước. Tôi đi qua khỏi đồng gạch đổ của nhà Hồ thì Thu, bên đình hiện ra trong tầm mắt. Ô kìa cây đa, cây đa, qua bao bom đạn tàn phá cả vùng chợ huyện, mà sao cây đa ở bên đình vẫn còn nguyên vẹn cành lá, như một chứng nhân đứng kiên gan ghi nhận những tàn khốc của chiến tranh. Ôi cây đa bên đình... một lần sương mỏng kỉ niệm tràn ngập hồn tôi.....

... Sau chuyến nhẩy tây Khe Sanh, trên đường trở về Phú Bài nghỉ dưỡng quân, đã lâu lắm, để cũng trên sáu năm, kể từ khi Tiên lấy chồng, tôi không về thăm lại xóm Hà và chợ huyện. Nay nhân mùa hè, tôi muốn tạt qua thăm di Út và may ra gặp hai đứa em về nghỉ. Cuộc tái ngộ thật vô cùng cảm động, hai cô gái xinh đẹp chạy ra ôm chầm tôi mừng rỡ tíu tít. Mới ngày nào đây, còn bé tí teo, hay vùi vỉnh mà bây giờ... Huệ, hiện học Đại học Sư phạm Huế, Như ở nhà đợi lên xe hoa. Như phụng phịu trách tôi:

- Sao anh không về sớm để dự lễ đính hôn của em?

Tôi pha trò:

- Ngốc tử nào mà uống thuốc liều quá đô zậy?

Huệ nhanh nhẩu:

- Cũng lính, Đoàn hắc báo, anh quen không?

- Đ/U Hoàng Đoàn, đại đội trưởng Hắc báo hả?

Như vui trở lại:

- Đúng rồi anh, anh quen à?

Té ra thằng Đoàn lại là em rể tôi. Tôi với nó là bạn.

Tên này đang chỉ huy đơn vị Hắc báo nổi tiếng thiện chiến tại chiến trường vùng hỏa tuyến, hèn gì nó uống thuốc liều là phải.

Trong bữa cơm sum họp chiều hôm đó, ngoài những người trong gia đình, còn có một người khách, người hàng xóm bạn của Như Huệ. Đó là Hoàng thị Thanh Hà, cô bé ngày xưa hay vùi vỉnh tôi hái me, bây giờ là cô gái tuổi trăng tròn đẹp và duyên dáng quá, làm tôi cứ ngỡ người ra một lúc:

- Chào cô bé Hà.

Huệ kê tủ đứng:

- Ê ê! không bé nữa mô nghe, Sinh viên quốc gia âm nhạc đó!

Hai đứa em tinh quái xếp Hà ngồi đối diện với tôi, làm cô bé cứ lúng túng với chén cơm trên tay. Di út cứ xuýt xoa sao tôi đen và gầy quá, vừa gấp thức ăn cho tôi, di vừa nói thành khăn:

- Con đi mô thì đi, cho thỏa chí vùng vẫy giang hồ, khi mô muốn lấy vợ, thì về đây, trâu đồng mô thì ăn cỏ đồng này, về đây Di lo cho con, Di chọn người tử tế cho con, đừng bạ mô xô đó, sau này gia đình không ra chi. Như, Huệ nhìn tôi rồi hướng ánh mắt qua Thanh Hà, tôi hiểu ý, nhưng vội pha trò:

- Di nói rứa chớ Thăng Đoàn nó ở trong Huế răng không ăn cỏ trong đó, mà ra đây ăn cỏ đồng em Như

Thấy câu pha trò vô duyên, không ai hưởng ứng, tôi vội chữa:

- Nói rứa thôi, con là lính rừng, ai mà ưa.

Huệ phản đối:

- Thời nay không lấy lính thì lấy cạp hả anh!

Tôi nhìn Thanh Hà:

- Anh là cạp đây (tôi chỉ vào huy hiệu con cạp nhảy trong dù ra trên vai áo) Thanh Hà có sợ không??

Thanh Hà lắc nhẹ mái tóc thề.

Tôi tưởng chỉ ghé qua thăm một hai hôm rồi đi, không ngờ không khí gia đình, bên hai đứa em và Thanh Hà làm tôi quên mất ngày tháng. Dù bạn bè tôi mỗi người mỗi ngã đã đi xa, lớp mới lớn nhìn tôi xa lạ. Trong dịp này người ta cho tôi biết Thăng Sành bạn tôi, vào Nghĩa quân, nhưng trên danh nghĩa thôi - ai lãnh lương nó không cần biết - nó theo nghề thầy phù thủy, thầy bói của cha nó, kiên luôn thầy địa lý, lên lên về về ở quê, nhưng sau Tết Mậu thân, nó đi luôn, thầy Tôn nói nó bị VC bắt, nhưng thật ra nó đã đi theo phía bên kia... tôi rất buồn. Nhưng rồi cũng quên đi trong không khí hồn nhiên của ba người con gái, đi dạo quanh làng vào buổi chiều, ban đêm Thanh Hà đệm dương cầm cho Như Huệ hát, tôi ngồi thu mình trong bóng tối lắng nghe, quên đi mọi gian khổ chiến trường, cho đến một sáng Hải dừng xe Honda trước cửa, tôi biết giờ chia tay đã đến, những ngày hạnh phúc ngắn ngủi sắp trôi qua. - Ông thầy vào gấp, sắp nhảy ...

Bầu không khí trở nên ảm đạm, Như, Huệ và Thanh Hà mặt buồn rười rượi lẳng xẵng gói cho tôi ít quà, nào nem chả, nào kẹo đậu phụng, bánh ít lá gai, bánh ram (sản phẩm của chợ huyện). Tôi quyến luyến không sao ra khỏi nhà được, Hải cứ giục:

- Trôi về chiều, đường đi nguy hiểm lắm ông thầy ạ.

Đi thôi!

Ba cô bé tiễn tôi một đoạn đường. Trưa hè, trời nắng đỏ đom đóm, khi đi ngang bên đình, chúng tôi dừng lại dưới bóng mát cây đa.. trên ngã ba sông, hai chiếc thuyền chài đang tung lưới, cảnh trí quê nhà sao êm ả quá, vắng vắng bên sông có tiếng gà gáy trưa vọng lại, tâm hồn tôi chùng xuống, ước gì không có chiến tranh, con thuyền đời tôi xin được neo mãi mãi ở bến sông này...

Tôi quay sang nắm tay Như và Huệ, nói lời từ giã, hai cô bé mặt buồn rười rượi. Bé Như cứ nhắc mãi:

- Anh nhớ về ... ngày cưới em... nghe anh!

Tôi mạnh dạn hứa cho em yên lòng ;

- Nếu anh không bị kẹt trong rừng, thì dù có bị lột lon, anh cũng bay về chia vui với hai đứa em.

Quay qua Thanh Hà, tôi nắm lấy bàn tay cô bé, ôi bàn tay búp măng từng lướt trên phím dương cầm, dạo những khúc nhạc, đưa hồn tôi vào cõi mộng lung, thanh thản mỗi đêm, sao hôm nay hâm hấp nóng và run rẩy trong bàn tay chai đá của tôi, mắt Hà đỏ hoe như sắp khóc, tôi cố mỉm cười, dọa:

- Tiễn người ra mặt trận, khóc không nên, cô bé! cười lên nào ...!

Hà gượng cười như mèo:

- Anh T... đi bình an, xin anh nhớ đến... Cây đa, bến đình... Mong anh trở lại...

Tôi bóp nhẹ tay Hà, gật gật đầu cố kìm giữ xúc động:

- Hà ở lại ngoan nhé...

Rồi vội vàng nhảy lên sau xe Honda và giục Hải vọt đi.. Mặt trời đứng bóng, phía Cổ thành bỗng dưng im tiếng bom gầm, đạn nổ, trên không phận hai chiếc VO10 bay vòng vòng, bốn chiếc trực thăng võ trang Cobra, đảo quanh những vòng bay rất thấp, coi như không có gì nguy hiểm ở dưới đất... Bỗng Thi hét toáng lên mừng rỡ:

- Xong rồi! xong rồi ông ơi!!

Tôi vội chộp lấy ống liên hợp áp vào tai ; Cờ Vàng đã kéo lên trên cổ thành Đình công Tráng ... Tự nhiên hai giọt nước mắt lăn dài trên má, tôi cảm thấy toàn thân rã rời, kiệt sức, tôi khụy xuống dưới gốc đa.. Tôi thềm một giấc ngủ, đã bao lâu rồi tôi chưa có giấc ngủ no đầy., một giấc ngủ không chập chờn trong tiếng bom đạn... Tôi muốn nằm xuống nơi này, trên mảnh đất quê hương tôi, đánh một giấc thật dài, thật bình an, và khi tỉnh giấc không còn chiến tranh... đất nước trở về những ngày thanh bình của thời thơ ấu cũ. (*) Câu hò ru em đơn sơ mộc mạc nhưng buồn ảo não ở quê tôi:

à ơ ...Cây đa bến cộ (mà) còn lưa ...

à a ơ ... Mà người tri kỉ đi mô (mà) chưa (chộ) về à

à ...ơ cây đa bến cũ còn đây

Mà người tri kỉ đi đâu chưa (thấy) về.